TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Bà Lê Thị Thu Huyền;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; hiện đang ở Đài Loan.

Người được nguyên đơn ủy quyền nộp tạm ứng án phí, chi phí tố tụng, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Kim Ái, sinh năm 1961; ĐKHKTT: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đào Trung K, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; hiện đang ở Nhật Bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh K, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Đào Trung K đăng ký kết hôn ngày 12/3/2011 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng mẹ đẻ anh K tại Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình không có. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng và hai bên gia đình cũng đã hòa giải tuy nhiên không đạt kết quả. Năm 2015 chị đi lao động tại Đài Loan,

đến năm 2018 anh K cũng đi lao động tại Nhật Bản. Hiện nay chị và anh K đều đang lao động tại nước ngoài chưa quay trở lại Việt Nam. Do vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên tình cảm lạnh nhạt dần, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Trung K.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014. Hiên nay hai cháu đang sống cùng bà Lê Thị T (Là bà nội của hai cháu). Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và để anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Trong thời gian anh K ở nước ngoài chị đồng ý để mẹ đẻ anh K (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Quyết, cháu L cho đến anh K về Việt Nam đón các cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H thông qua người đại diện theo ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án có quan điểm xin được thay đổi quan điểm về con chung như sau: Chị đồng ý để anh Đào Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Trong thời gian anh K ở nước ngoài chị đồng ý để mẹ đẻ anh K (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Quyết, cháu Ly cho đến anh K về Việt Nam đón hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị H xin tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.Về chi phí tố tụng (Giám định): Chị H xin tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Bản án.

Chị H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn Đào Trung K trình bày quan điểm tại đơn đề nghị đề ngày 07/11/2022: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn ngày 12/3/2011 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng mẹ đẻ anh tại Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khoảng năm 2016 chị H đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2018 anh cũng đi lao động tại Nhật Bản. Hiện nay cả hai vợ chồng chưa quay trở lại Việt Nam. Vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ thời điểm chị H đi Đài Loan. Nay chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Đào Trung K xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014. Hiên nay hai cháu đang sống cùng mẹ đẻ của anh là bà Lê Thị T (Là bà nội của hai cháu). Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và không đề nghị chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tuy nhiên do hiện nay anh ở nước ngoài nên anh nhờ mẹ đẻ anh (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ sẽ thay anh chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung cho đến anh về Việt Nam đón hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ hay công sức đóng góp gì do vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh K yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh K đề nghị bà T sẽ nhận thay, có trách nhiệm thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày tại Biên bản lấy lời khai (BL 43, 52): Bà là mẹ đẻ của anh Đào Trung K. Hiện nay chị H, anh K đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Về việc ly hôn của anh K, chị H là do anh chị tự quyết định, bà không can thiệp. Quá trình chung sống anh K và chị H có 02 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng bà, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K và chị H đều có quan điểm là khi ly hôn sẽ để anh K được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, anh K hiện nay đang làm việc ở Nhật Bản nên anh K có nhờ bà thay anh K nuôi dưỡng cháu Quyết, cháu Ly cho đến khi anh K về Việt Nam đón hai cháu. Đồng thời anh K có ủy quyền cho bà nhận các văn bản tố tụng, bản án của Tòa án. Quan điểm của bà là nhất trí với các đề nghị của anh K và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K. Về con chung: Giao cháu Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014 cho anh Đào Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K do anh K không yêu cầu. Trong thời gian anh K chưa về nước giao các cháu cho mẹ đẻ anh K (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ sẽ thay anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi anh K về nước đón hai cháu. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh K xác định không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai nợ, không có công sức đóng góp gì . Vì vậy không xem xét giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Vũ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Trung K là quan hệ "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong đơn xin ly hôn, chị H trình bày hiện chị đang sống và làm việc tại Đài Loan còn

anh K đang sống và làm việc tại Nhật Bản. Tại văn bản số 20374/QLXNC-P5 ngày 30/9/2022 và văn bản số 20670/QLXNC-P5 ngày 05/10/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận: "Vũ Thị H, sinh ngày 14/11/1985 đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 15/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đào Trung K, sinh ngày 15/5/1983, đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 03/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 12/3/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên tình cảm không còn, hai bên không có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh K đều thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K.

Hiện nay anh Đào Trung K đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, đơn đề nghị của anh gửi từ Nhật Bản về không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Điều 124 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định dấu vân tay trong đơn đề nghị mà anh K gửi về từ Nhật Bản. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 63) đã kết luận: 02 dấu vân tay dưới mục "Người làm đơn" (Ký hiệu số 1, số 2) trên "Đơn đề nghị" ngày 07/11/2022 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên "Tờ khai chứng minh nhân dân" số 131537587; họ tên: Đào Trung K, sinh ngày 15/05/1983; nơi ĐKHKTT: V, L, Phú Thọ cấp ngày 24/7/2000 (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là của cùng 1 người in ra. Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Đào Trung K và chị Vũ Thị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K xác định chồng có 02 con chung là Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014. Khi ly hôn chị H và anh K thống nhất thỏa thuận anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh K do anh K không yêu cầu. Trong thời gian anh K chưa về nước giao các cháu cho mẹ đẻ anh K (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ sẽ thay anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi anh K về nước. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Quyết, cháu Ly là xin được ở cùng bố và bà nội. Xét thấy

việc thỏa thuận nuôi con chung chị H và anh K, bà T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, công nợ và về công sức đóng góp: Chị H và anh K đều xác nhận không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K: Giao cháu Đào Trọng Q, sinh ngày 09/10/2011 và Đào Hương L, sinh ngày 06/8/2014 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh K do anh K không yêu cầu. Trong thời gian anh K chưa về nước giao các cháu cho mẹ đẻ anh K (Tức bà nội của hai cháu) là bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu 5, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ sẽ thay anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi anh K về nước đón hai cháu.

Không ai có quyền cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị H và anh Đào Trung K thống nhất xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000311 ngày 03/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được Bản án để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự

cư trú ở nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V – H. L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Huyền